TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST, ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 02/4/2024 đối với bị cáo:

Phan Thị Kiều L, sinh ngày 27/5/2004 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Lý Y và bà Bùi Thị Thanh T; Chồng, con: chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 27/10/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP . xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 27/10/2023.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

*** Bị hại:** Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1980 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số A H, Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị Kiều N, sinh ngày 01/3/2006 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Những người làm chứng:

- Ông Hồ Hữu N1, sinh năm 1997(vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Lê Trương Minh Nhật V, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2023, Phan Thị Kiều L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên L điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu trắng nâu, biển số: 85D1-008.26 chạy từ Siêu thị C theo đường B lên sân bóng đá H. Khi đến nhà của chị Lê Thị Minh H số A, đường H, thuộc khu phố E, phường P, TP . - T thì nhìn thấy nhà khóa cửa cổng, không có ai ở nhà, L giấu xe mô tô bên cạnh nhà chị H. Sau đó, L leo qua hàng rào đi đến cửa hông bên phải, lấy 01 cây búa, đầu bằng cao su, dài 26cm; 01 thanh sắt phi 8, bị gấp đôi, dài 27,5cm ở gần đó rồi cậy kính trên cửa, thò tay vào mở chốt đi vào nhà chị H. L vào phòng ngủ bật đèn, đi đến đầu giường ngủ dùng tay giật mạnh nhiều cái thì mở được hộc tủ trên đầu giường, bên trong có 01 ví da màu đỏ đựng 01 hộp hình tròn màu đỏ, L mở ra lấy 01 dây chuyền vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 1,1 chỉ; 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 0,5 chỉ; số tiền 3.730.000 đồng, L mở bóp da màu đen gần đó lấy số tiền 47.000.000 đồng, bỏ vào túi xách của L mang theo. L tiếp tục đi sang phía bàn làm việc lấy 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu đỏ, bỏ vào túi xách của L. Khi đã lấy được toàn bộ tài sản, L theo đường cũ đi ra khỏi nhà chị H. L điều khiển xe mô tô chạy đến nhà nghỉ M, phường P để thuê phòng nghỉ, tại đây L đã lấy toàn bộ tài sản trộm cắp được ra kiểm tra. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L đến tiệm V1 ở số E, đường T, phường Đ, TP . - T bán 01 dây chuyền vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 1,1 chỉ;

01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 0,5 chỉ, được tổng số tiền 5.879.000 đồng, đồng thời mua lại 01 dây chuyền vàng Tây (loại vàng 680), trọng lượng 1,03 chỉ, mặt dây chuyền có hình bông hoa ở giữa có gắn đá màu xanh; 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680), trọng lượng 3 phân 4,3 zen; 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680), trọng lượng 3 phân 6,5 zen, với tổng số tiền 7.359.000 đồng. L đến cửa hàng Đ1 ở số C, đường B, phường P, TP . - T của anh Hồ Hữu N1 (sinh năm: 1997, trú tại: Khu phố A, phường Đ, TP . - T) mua 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Pro 128gb, màu trắng, với số tiền 20.300.000 đồng, đồng thời L đã bán lại 01 điện thoại di động, hiệu Iphone XS Max của L, với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó L đến Chợ Đ, phường T mua đồ dùng cá nhân. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L đến quán Anh K ở số B, đường L, thuộc phường P, TP . - T để làm việc. Tại đây, L cất giấu 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu đỏ bên trong ngăn bàn làm việc, L đưa cho chị Lê Trương Minh Nhật V (sinh năm: 1981, trú tại: Khu phố I, phường P, TP . - T) số tiền 2.000.000 đồng để nhờ chị V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của L. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, em Phan Thị Kiều N (sinh ngày: 01/3/2006 là em của L) đến quán Anh K, L đã cho N số tiền 500.000 đồng; 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680), trọng lượng 3 phân 6,5 zen và đưa cho N số tiền 11.000.000 đồng để nhờ N đem về trả cho chị Bùi Thị Thanh T (sinh năm: 1989, cùng trú tại: Thôn M, xã P, huyện N là mẹ của L). Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang làm việc tại quán Anh K thì Cơ quan điều tra đến mời L về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị Kiều L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 06, 07/KL-HĐĐGTS cùng ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P - T kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu đỏ, trị giá 2.200.000 đồng; 01 dây chuyền vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 1,1 chỉ, trị giá 4.070.000 đồng; 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 1.850.000 đồng (Bút lục số: 24, 26).

Tổng giá trị tài sản Phan Thị Kiều L đã trộm cắp của bà Lê Thị Minh H là 58.850.0000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSPRTC ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát thành phố P - T, truy tố bị cáo Phan Thị Kiều L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Kiều L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Kiều L mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với 01 năm tù của Bản án số 163/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP . để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2023, tại khu phố E, phường P, TP . - T, bị cáo Phan Thị Kiều L đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà của bà Lê Thị Minh H, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 58.850.0000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị

cáo Phan Thị Kiều L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo L có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phan Thị Kiều L có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo đang trong thời gian thời gian thử thách của Bản án số 163/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP . lại tiếp tục phạm tội mới; Căn cứ khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 163/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP . với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến ngày 11/7/2023 (của Bản án số 163/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 dây chuyền vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 1,1 chỉ; 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680) trọng lượng 0,5 chỉ, Phan Thị Kiều L đã bán cho tiệm vàng Hiền L1 nhưng không nhớ rõ đặc điểm và 01 nhẫn vàng Tây (loại vàng 680), trọng lượng 3 phân 6,5 zen Phan Thị Kiều N đã làm mất nhưng không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bà Lê Thị Minh H: 01 cây búa, đầu bằng cao su, dài 26cm; 01 thanh sắt phi 8, bị gấp đôi, dài 27,5cm; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Pro 128gb, màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu đỏ; 01 dây chuyền vàng Tây (loại vàng 680), trọng lượng 1,03 chỉ, mặt dây chuyền có hình bông hoa ở giữa có gắn đá màu xanh; Số tiền 16.256.000 đồng *(Trong đó, có số tiền 2.000.000 đồng là tiền của Phan Thị Kiều L bán điện thoại di động của L, L tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho chị H)*. Ngoài ra, quá trình điều tra chị Bùi Thị Thanh T đã trả lại cho chị H số tiền 11.000.000 đồng; em Phan Thị Kiều N đã trả lại cho chị H số tiền 2.080.000 *đồng (Tương đương số tài sản N nhận được từ L)*. Hiện chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Thị Kiều L.

01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, màu trắng nâu, biển số: 85D1-008.26, thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị Thanh T. Khi cho mượn xe, chị T không biết Phan Thị Kiều L sử dụng xe của mình để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T là có căn cứ.

Đối với chị Lê Trương Minh Nhật V, chị Bùi Thị Thanh T, em Phan Thị Kiều N là những người đã chuyển tiền hộ, nhận tài sản của Phan Thị Kiều L. Tiệm vàng Hiền L1, anh Hồ Hữu N1 đã trao đổi mua bán tài sản với L nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Kiều L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Kiều L 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án này với 01 (một) năm tù của Bản án số 163/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP .. Buộc bị cáo Phan Thị Kiều L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023 nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến 11/7/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị Kiều L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2024. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị hại, bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng